

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Hồng Chí Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường trường THCS An Thủy (xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre), Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 11/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 12/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/12/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị A; Có 02 chị, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày xảy ra vụ án. Ngay sau khi xảy ra vụ án, Công an xã An Bình Tây kiểm tra phát hiện Nguyễn Thanh H dương tính với chất ma túy nên xử phạt H 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 03/5/2019 tiếp tục bị Công an xã An Đức phạt 1.000.000 đồng về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ba Tri.

2. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 31/10/1997; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp AQ, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị T; Có 03 chị em, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 4 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày xảy ra vụ án. Ngay sau khi xảy ra vụ án, Công an xã An Bình Tây kiểm tra phát hiện Nguyễn Trọng T dương tính với chất ma túy nên xử phạt T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ba Tri.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trịnh Chí M, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

3. Huỳnh Thanh N, sinh năm 2000

ĐKTT: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Nhà tạm giữ - công an huyện Ba Tri. (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Minh C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/01/2019, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T, Huỳnh Thanh N, Trương Đại Nh và Trịnh Chí M đến quán Sóng Nhạc ở khu phố 2, thị trấn Ba Tri (Ba Tri, Bến Tre) để hát karaoke. Trong lúc chơi tại quán, Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Trọng T mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý và hẹn H khi hát karaoke xong rồi đi. Sau đó H, M, Nh, N đến nhà trọ Hải Yến ở ấp An Lợi, xã An Bình Tây (Ba Tri, Bến Tre) thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi karaoke xong, T điện thoại kêu H đến quán Sóng Nhạc rước T, nên H mượn xe mô tô biển số 95F2-5531 của Trịnh Chí M và mượn điện thoại di động hiệu ZIP của Huỳnh Thanh N từ nhà trọ Hải Yến đến quán Sóng Nhạc chở T đi mua ma túy như đã hẹn, H điện thoại cho một người không rõ lai lịch hỏi mua 900.000 đồng ma túy rồi chở T đến con hẻm cạnh nhà hàng Hoàng Phương Anh ở khu phố 5 thị trấn Ba Tri gặp một thanh niên không rõ lai lịch, T đưa cho H 900.000 đồng, H lấy tiền rồi mua của người thanh niên 900.000 đồng ma túy bỏ vào túi quần cất giữ. Sau khi mua ma túy xong, H chở T đến nhà trọ Hải Yến để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Ba Tri kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- Thu trong túi quần sọt màu xanh của Nguyễn Thanh H đang mặc: 01 túi nylon được hàn kín bốn cạnh, có kích thước 2,8cm x 04cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 điện thoại di động màu đen hiệu ZIP; 05 bật lửa (03 bật lửa màu đỏ bằng nhựa, 01 bật lửa màu trắng bằng nhựa, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng bạc) và 01 gói thuốc lá hiệu SCOTT.

- 01 chiếc quần màu xanh, trên lưng quần có mảnh vải có số 96 và dòng chữ SPIRT của Nguyễn Thanh H.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F2-5531 của Trịnh Chí M.

Tại Bản kết luận giám định số 04/2019/GĐMT ngày 10/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1650 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 1,1038 gam.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSBT ngày 09/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại được niêm phong sau giám định có khối lượng 1,1038 gam được đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong sau giám định có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, chữ ký và tên của Phan Trung Trực và Huỳnh Duy Tân; 05 bật lửa (03 bật lửa màu đỏ bằng nhựa, 01 bật lửa màu trắng bằng nhựa, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng bạc); 01 gói thuốc hiệu SCOTT; 01 chiếc quần màu xanh, trên lưng quần có mảnh vải có số 96 và dòng chữ SPIRT của Nguyễn Thanh H

+ Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F2-5531, hiệu Wave màu đỏ cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ZIP do chủ sở hữu là Huỳnh Thanh N không có yêu cầu nhận lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Các bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th yêu cầu nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F2-5531, hiệu Wave màu đỏ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh N không có yêu cầu nhận lại 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ZIP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri xác định Huỳnh Thanh N tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri có thu giữ vật chứng 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ZIP là tài sản của Huỳnh Thanh N nên HĐXX thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Huỳnh Thanh N thành người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa Trịnh Chí M và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T là phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên Nguyễn Trọng T có hành vi đưa cho Nguyễn Thanh H 900.000 đồng và cùng với H đi mua ma túy, còn H có hành vi trực tiếp mua 1,1650 gam Methamphetamine cất giấu trong người để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 08/01/2019 tại nhà trọ Hải Yến ở ấp An Lợi, xã An Bình Tây (Ba Tri, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Trong quá trình điều tra vụ án này, hai bị cáo đã không biết từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính, trong đó H bị xử phạt hành chính 02 lần, T bị xử phạt hành chính 01 lần. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo và làm cho các bị cáo lâm vào tình trạng ngày càng nghiện nặng hơn, kéo theo nhiều hệ lụy xấu khác cho xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 02 bị cáo đều là người trực tiếp cất giấu ma túy nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,1038 gam, 05 bật lửa (03 bật lửa màu đỏ bằng nhựa, 01 bật lửa màu trắng bằng nhựa, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng bạc), đây là chất cấm và dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 gói thuốc hiệu SCOTT và 01 chiếc quần màu xanh, trên lưng quần có mảnh vải có số 96 và dòng chữ SPIRT, số vật chứng này không liên quan tới vụ án nhưng do bị cáo H không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F2-5531, hiệu Wave màu đỏ của bà Nguyễn Thị Th, do bà Th không biết hai bị cáo sử dụng xe vào việc mua ma túy sử dụng nên sẽ được trả lại cho bà Th

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ZIP của Huỳnh Thanh N, N không biết bị cáo dùng điện thoại này mua ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa, N không có yêu cầu nhận lại nên chiếc điện thoại này sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 16/9/2019.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 16/9/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại được niêm phong sau giám định có khối lượng 1,1038 gam được đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong sau giám định có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, chữ ký và tên của Phan Trung Trực và Huỳnh Duy Tân; 05 bật lửa (03 bật lửa màu đỏ bằng nhựa, 01 bật lửa màu trắng bằng nhựa, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng bạc); 01 gói thuốc hiệu SCOTT; 01 chiếc quần màu xanh, trên lưng quần có mảnh vải có số 96 và dòng chữ SPIRT của Nguyễn Thanh H

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F2-5531, hiệu Wave màu đỏ

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ZIP của Huỳnh Thanh N.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV35 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trọng T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã AH (B – Bến Tre);
- UBND xã V (B – Bến Tre) ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng